

## THỰC TRẠNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP TẠI THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

**Đặng Thị Hồng Oanh<sup>1+</sup>,  
Đỗ Đình Thái<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>Trường Mẫu giáo Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An;

<sup>2</sup>Trường Đại học Sài Gòn

+ tác giả liên hệ • Email: dangoanh.la@gmail.com

### Article History

Received: 07/02/2020

Accepted: 27/02/2020

Published: 05/4/2020

### Keywords

School culture, public preschool, current status, Tan An city.

### ABSTRACT

Developing school culture is a matter of concern for educators in the current period when school culture in some schools is going down. Preschool education is the first level of education that forms the basis for each child's personal development. Therefore, the issue of developing school culture becomes increasingly necessary and important. This article presents the current status of school culture in public preschools in Tan An city, Long An province, which serves as a basis for preschools to develop an effective school culture development plan.

### 1. Mở đầu

Có thể hiểu, văn hóa nhà trường (VHNT) là hệ thống những giá trị vật chất và tinh thần tồn tại trong nhà trường, giúp nhà trường có những nét riêng biệt, khác biệt với các trường khác. “*Xây dựng và phát triển VHNT là sứ mệnh, mục tiêu, trách nhiệm, quyền lợi của mỗi cá nhân, tổ chức trong nhà trường, là yêu cầu của xã hội. Bởi nhà trường là trung tâm văn hóa. Môi trường VHNT có tính đặc thù nghề nghiệp, có tính đa dạng của sự tác động của các yếu tố về văn hóa - xã hội, về người dạy - người học, các hành vi chuẩn mực sư phạm,...*” (Đỗ Tiên Sỹ, 2018).

Cũng như các bậc học khác, ở trường mầm non, VHNT sẽ chi phối đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và trẻ; ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục trẻ. Bài viết đề cập thực trạng VHNT ở các trường mầm non công lập tại TP. Tân An, tỉnh Long An hiện nay.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Một số khái niệm

##### 2.1.1. Khái niệm văn hóa nhà trường

Peterson định nghĩa: “VHNT là tập hợp các chuẩn mực, giá trị và niềm tin, các nghi lễ và nghi thức, các biểu tượng và truyền thống tạo ra “vẻ bề ngoài” của nhà trường” (Peterson, K. D. và Deal, T. E., 2009). Theo Đỗ Tiên Sỹ: VHNT được coi là hệ thống các giá trị về tinh thần, vật chất, thể hiện niềm tin, sự đánh giá về các chuẩn mực, sự kì vọng về các sứ mệnh, tầm nhìn, kết quả đạt được của nhà trường (Đỗ Tiên Sỹ, 2016). Theo Vũ Thị Quỳnh: “VHNT là hệ thống những giá trị vật chất và tinh thần tồn tại trong nhà trường, làm cho nhà trường có những nét riêng biệt, khác biệt để phân biệt nhà trường này với nhà trường khác. Nó bao gồm từ bầu không khí nhà trường, các giá trị tồn tại trong các hoạt động giảng dạy, giáo dục, môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất đến niềm tin, sự kì vọng của từng cá nhân,...” (Vũ Thị Quỳnh, 2018).

Từ những định nghĩa trên, có thể rút ra đặc điểm cơ bản trong định nghĩa VHNT, bao gồm: Một tập hợp các chuẩn mực, giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử,...; là những nét đặc trưng riêng biệt, tạo nên sự khác biệt của nhà trường với các tổ chức khác và sự khác biệt giữa trường này với trường khác. VHNT liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của nhà trường; là những giá trị tốt đẹp được hình thành bởi một tập thể và được mỗi cá nhân trong nhà trường chấp nhận.

##### 2.1.2. Khái niệm văn hóa nhà trường ở trường mầm non

Trường mầm non là đơn vị giáo dục cơ sở của bậc học mầm non và cũng được tổ chức theo các loại hình như các bậc học khác; có chức năng thu nhận để chăm sóc và giáo dục trẻ từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi nhằm giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Trường mầm non có các lớp mẫu giáo và các nhóm trẻ, có chủ thể quản lý trực tiếp là hiệu trưởng.

Từ những quan điểm về VHNT của các tác giả trong và ngoài nước, có thể hiểu khái niệm VHNT ở trường mầm non như sau: VHNT ở trường mầm non là hệ thống các giá trị, niềm tin, chuẩn mực, được hình thành và phát triển trong một quá trình lâu dài, được công nhận và chi phối suy nghĩ, hành vi ứng xử của CBQL, GV, trẻ và các đối tượng liên quan khác trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, tạo nên bản sắc riêng cho mỗi trường mầm non.

Phát triển VHNT là vấn đề quan trọng trong quản lý nhà trường ở cơ sở giáo dục đào tạo từ bậc mầm non đến bậc phổ thông, cao đẳng và đại học. Việc nghiên cứu thực trạng VHNT ở các trường mầm non công lập tại TP. Tân An, tỉnh Long An sẽ góp phần giúp các trường mầm non định hình VHNT của trường mình, tìm ra được những hướng đi mới để xây dựng và phát triển VHNT.

## 2.2. Thực trạng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non công lập tại thành phố Tân An, tỉnh Long An

### 2.2.1. Mục đích và phương pháp khảo sát

- *Mục đích khảo sát:* Nghiên cứu nhằm làm rõ thực trạng VHNT ở các trường mầm non công lập tại TP. Tân An, tỉnh Long An.

- *Nội dung khảo sát:* Khảo sát các nội dung VHNT gồm: bầu không khí nhà trường, văn hóa quản lý, văn hóa giảng dạy, văn hóa học tập, văn hóa ứng xử và cảnh quan môi trường.

+ *Đối tượng khảo sát* gồm: 183 người, gồm: CBQL (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng); GV ở 15 trường mầm non tại TP. Tân An, tỉnh An Giang vào tháng 11-12/2019.

- *Điểm trung bình (ĐTB)* được chia ra các mức độ: + Từ: 1-1,80 điểm: Hoàn toàn không đồng ý/Kém; + 1,81-2,60 điểm: Không đồng ý/Yếu; + 2,61-3,40 điểm: Phân vân/Trung bình; + 3,41-4,20 điểm: Đồng ý/Khá; + 4,21-5 điểm: Hoàn toàn đồng ý/Tốt.

- *Thu thập và xử lý thông tin:* Thông tin được thu thập thông qua phiếu khảo sát các CBQL, GV. Ngoài ra, chúng tôi phỏng vấn thêm 5 CBQL, 10 GV và quan sát giờ dạy của 5 GV, quan sát 15 trẻ để xác thực thông tin đã thu thập được. Thông tin sau khi thu thập được xử lý và phân tích bằng công cụ Excel.

### 2.2.2. Kết quả khảo sát

#### 2.2.2.1. Thực trạng nhận thức về vai trò của văn hóa nhà trường ở các trường mầm non công lập tại TP. Tân An, tỉnh Long An

Kết quả khảo sát 183 CBQL, GV ở các trường mầm non công lập trên địa bàn tại TP. Tân An, tỉnh Long An về vai trò của VHNT thu được (xem *bảng 1*):

*Bảng 1. Ý kiến của CBQL, GV về vai trò của VHNT*

TT	Vai trò của VHNT	CBQL		GV		Tổng hợp		
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Là một trong những yếu tố giúp cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả	4,17	2	4,19	1	4,18	1	Đồng ý
2	Giúp cho các mối liên hệ trong nhà trường giữa GV và GV, GV và trẻ, GV và phụ huynh,... luôn tích cực và tốt đẹp.	4,14	3	4,18	2	4,16	2	Đồng ý
3	Giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục, hướng đến hình thành văn hóa chất lượng	4,21	1	4,01	3	4,11	3	Đồng ý

*Bảng 1* cho thấy: CBQL, GV đều đánh giá ở mức “Đồng ý”. Phỏng vấn 5 CBQL, 10 GV về nội dung này, tổng hợp ý kiến, đa số đều cho rằng: “VHNT tạo hiệu quả cho công tác chăm sóc - giáo dục trẻ tại trường”, “VHNT tạo môi trường giáo dục tốt cho trẻ”, “VHNT giúp nhà trường hoạt động đạt hiệu quả cao”,... Như vậy, đa số CBQL, GV đều nhận thức được vai trò của VHNT đối với việc xây dựng và phát triển trường mầm non hiện nay. Tuy nhiên, vẫn có một số CBQL, GV chưa đánh giá cao vai trò của VHNT.

#### 2.2.2.2. Thực trạng việc xây dựng bầu không khí nhà trường ở các trường mầm non công lập tại thành phố Tân An, tỉnh Long An

Kết quả khảo sát, đánh giá của CBQL, GV ở 15 trường mầm non về việc xây dựng bầu không khí nhà trường được thể hiện ở *bảng 2* như sau:

*Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về bầu không khí nhà trường*

TT	Bầu không khí nhà trường	CBQL		GV		Tổng hợp		
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Mối quan hệ tâm lý giữa cô và trẻ: nhẹ nhàng, gần gũi	4,57	1	4,51	1	4,54	1	Tốt
2	Mối quan hệ tâm lý giữa các thành viên trong nhà trường: cởi mở, thân mật, hợp tác và chia sẻ	4,50	3	4,32	4	4,41	4	Tốt

3	Mối quan hệ tâm lý giữa GV và phụ huynh: thân thiện, gắn kết	4,42	4	4,45	3	4,43	3	Tốt
4	Bầu không khí làm việc trong nhà trường: thoải mái, phấn khởi, đoàn kết	4,53	2	4,47	2	4,5	2	Tốt

Bảng 2 cho thấy, việc thực hiện “Bầu không khí trong nhà trường” đều được đánh giá ở mức “Tốt”. Tổng hợp một số ý kiến phỏng vấn 5 CBQL, 10 GV như sau: “Mối quan hệ giữa cô và trẻ tốt”; “Bầu không khí làm việc đảm bảo sự cân bằng, ổn định tâm lý cho các thành viên”; “Giữa các thành viên đôi khi thiếu sự hợp tác và chia sẻ thông tin”; “Môi trường làm việc thân thiện, thoải mái”, “Ban giám hiệu gần gũi, thân thiện và cởi mở với GV”,... Quan sát 15 trẻ ở các trường mầm non công lập được khảo sát, chúng tôi nhận thấy: Đa số trẻ khi tiếp xúc với GV đều vui vẻ, thích vui chơi bên cô, thích phụ giúp cô,... mối quan hệ giữa cô và trẻ luôn nhẹ nhàng, gần gũi.

Nhìn chung, đánh giá của CBQL, GV về bầu không khí trong nhà trường ở các trường mầm non công lập tại TP. Tân An là rất cao, đa số đều tán thành các nội dung về xây dựng bầu không khí trong nhà trường mầm non hiện nay. Đặc biệt, nội dung “Mối quan hệ tâm lý giữa cô và trẻ: nhẹ nhàng và gần gũi” được đánh giá cao nhất.

#### 2.2.2.3. Thực trạng việc thực hiện văn hóa quản lý

Kết quả khảo sát thu được (xem bảng 3):

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về văn hóa quản lý

TT	Văn hóa quản lý	CBQL		GV		Tổng hợp		
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	CBQL nhà trường: nhiệt tình, tận tâm trong công việc; có kiến thức về khoa học quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ; luôn đổi mới và sáng tạo	4,21	5	3,78	1	4,1	1	Khá
2	CBQL là người lãnh đạo tin cậy, có đầy đủ phẩm chất, năng lực và được sự tin nhiệm cao của tập thể	3,9	2	4,14	2	4,02	4	Khá
3	CBQL là người kiến tạo tầm nhìn, thực thi chiến lược phát triển nhà trường đạt hiệu quả	4,32	4	3,58	5	3,95	5	Khá
4	CBQL luôn khơi gợi, phát huy tiềm năng của đội ngũ GV thông qua các hình thức bồi dưỡng khác nhau.	4,35	3	3,84	4	4,09	2	Khá
5	Đội ngũ CBQL luôn là tấm gương mẫu mực	4,17	1	3,92	3	4,04	3	Khá

Bảng 3 cho thấy, kết quả khảo sát việc thực hiện văn hóa quản lý đều chỉ đạt mức “Khá”. Tiếp tục phỏng vấn 5 CBQL, 10 GV nhận được các câu trả lời với nội dung: “Mục tiêu, chiến lược hoạt động của nhà trường được thể hiện trong kế hoạch năm học và triển khai vào đầu năm học nhưng triển khai chưa đạt hiệu quả cao”; ...

Từ kết quả khảo sát và phân tích, đánh giá, có thể nhận định rằng, văn hóa quản lý ở trường mầm non được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, việc xây dựng sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu, chiến lược hoạt động trong các nhà trường chưa được đánh giá cao. Vì vậy, các nhà trường cần phát huy văn hóa quản lý, đẩy mạnh hoạt động xây dựng sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu, chiến lược hoạt động của nhà trường.

#### 2.2.2.4. Thực trạng việc thực hiện văn hóa giảng dạy

Kết quả khảo sát như sau (xem bảng 4):

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về việc thực hiện văn hóa giảng dạy

TT	Văn hóa giảng dạy	CBQL		GV		Tổng hợp		
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	GV nhiệt tình, tận tâm, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghề nghiệp	4,32	4	4,55	2	4,3	5	Tốt
2	GV có phong cách dạy học đạt chuẩn sư phạm mầm non	4,42	1	4,53	4	4,47	2	Tốt
3	GV có khả năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy nhằm tăng hiệu quả và chất lượng giảng dạy	4,32	4	4,43	5	4,37	4	Tốt
4	GV có năng lực nghề nghiệp trong công tác giảng dạy	4,35	4	4,54	3	4,44	3	Tốt
5	GV có thái độ, tình cảm và đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực	4,39	2	4,58	1	4,48	1	Tốt

Kết quả khảo sát có ĐTB đều đạt mức “Tốt”. Từ thực tiễn dạy học cho thấy: GV tổ chức tốt hoạt động học và hoạt động vui chơi cho trẻ, đặc biệt là giờ chơi ngoài trời rất đa dạng, tuy nhiên, họ vẫn còn sử dụng các phương pháp dạy học cũ, chưa có sự phối kết hợp linh hoạt, mềm dẻo giữa các phương pháp dạy học, nên chưa phát huy tối đa khả năng của trẻ.

Như vậy, hoạt động giáo dục trẻ ở các trường mầm non đã được thực hiện tốt, hiệu quả. Các trường cần duy trì và phát huy kết quả này, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao khả năng vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học cho GV.

#### 2.2.2.5. Thực trạng về việc thực hiện văn hóa học tập

Thực trạng văn hóa học tập ở các trường mầm non công lập tại TP. Tân An như sau (xem bảng 5):

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về văn hóa học tập

TT	Văn hóa học tập	CBQL		GV		Tổng hợp		
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt ở nhà trường	4,64	1	4,48	2	4,56	1	Tốt
2	Trẻ có tính tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá thế giới xung quanh	4,46	2	4,47	3	4,46	3	Tốt
3	Trẻ học thông qua chơi, học mọi lúc mọi nơi và học theo ý thích	4,45	3	4,49	1	4,47	2	Tốt
4	Trẻ luôn chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập: tích cực, độc lập trong tư duy và hành động	4,42	4	4,38	5	4,4	4	Tốt
5	Trẻ có hành vi đúng mực trong quan hệ ứng xử với Cô và với bạn, với môi trường, cảnh quan xung quanh	4,35	5	4,41	4	4,38	5	Tốt

Bảng 5 cho thấy, tất cả các khách thể khảo sát đều đánh giá cao văn hóa học tập, đạt mức “Tốt”, điểm đánh giá các nội dung tương đối đồng đều. Kết hợp với quan sát hoạt động học tập của 15 trẻ cho thấy, trẻ tham gia các hoạt động ở trường một cách tích cực, hứng thú,... Nhìn chung, văn hóa học tập đạt kết quả tốt, tuy nhiên cần chú trọng rèn cho trẻ thói quen học tập độc lập, sáng tạo.

#### 2.2.2.6. Thực trạng việc thực hiện văn hóa ứng xử

Kết quả khảo sát thu được (xem bảng 6):

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về văn hóa ứng xử

TT	Văn hóa ứng xử	CBQL		GV		Tổng hợp		
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Văn hóa ứng xử trong nhà trường là chuẩn mực	4,53	1	4,23	4	4,38	1	Tốt
2	Ứng xử giữa GV và trẻ: lịch sự, nhã nhặn, ân cần, gần gũi	4,35	3	4,26	2	4,3	4	Tốt
3	Ứng xử giữa CBQL-GV/nhân viên/phụ huynh: nhẹ nhàng, tôn trọng, cảm thông	4,50	2	4,22	5	4,36	2	Tốt
4	Ứng xử giữa GV - GV (đồng nghiệp): hòa nhã, thân thiện, chia sẻ, gắn kết	4,28	5	4,25	3	4,26	5	Tốt
5	Ứng xử giữa trẻ - trẻ: hòa đồng, đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ	4,32	4	4,36	1	4,34	3	Tốt
6	Ứng xử giữa GV - Phụ huynh và các lực lượng giáo dục khác: tôn trọng, hợp tác, chia sẻ	4,17	6	4,18	6	4,17	6	Khá

Bảng 6 cho thấy, văn hóa ứng xử được CBQL, GV và phụ huynh đánh giá cao, đều đạt mức “Tốt”. Tuy nhiên, nội dung “Ứng xử giữa GV - Phụ huynh và các lực lượng giáo dục khác: Tôn trọng, hợp tác, chia sẻ” chỉ được đánh giá ở mức “Khá” với thứ hạng thấp nhất.

Tiếp tục phỏng vấn sâu 5 CBQL, 10 GV về các nội dung này, phần lớn đều cho rằng: “Mối quan hệ ứng xử của trẻ ở trường tốt, trẻ biết yêu thương, nhường nhịn và hợp tác khi học cũng như lúc vui chơi”. Quan sát hoạt động của trẻ ở trường mầm non cũng cho thấy, mối quan hệ ứng xử hòa đồng, thân thiện giữa trẻ - trẻ trong các hoạt động tại các trường mầm non. Do vậy, các trường mầm non cần tăng cường các biện pháp phát triển văn hóa ứng xử tốt hơn giữa GV - GV, GV - phụ huynh trong thời gian tới.

## 2.2.2.7. Thực trạng việc xây dựng cảnh quan, môi trường

Kết quả thu được thể hiện ở bảng 7:

Bảng 7. Đánh giá của CBQL, GV về xây dựng cảnh quan, môi trường

TT	Cảnh quan, môi trường	CBQL		GV		Tổng hợp		
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Nhà trường luôn chú trọng xây dựng và tôn tạo cảnh quan, môi trường	4,35	4	4,43	5	4,39	4	Tốt
2	Cảnh quan, môi trường đảm bảo an toàn, phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ	4,50	1	4,46	3	4,48	3	Tốt
3	Môi trường được bố trí khoa học, phong phú, sáng tạo	4,25	5	4,45	4	4,35	5	Tốt
4	Đảm bảo tiêu chí “xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn”	4,42	3	4,58	1	4,5	1	Tốt
5	Cảnh quan, môi trường được xây dựng theo hướng “xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”	4,46	2	4,52	2	4,49	2	Tốt

Bảng 7 cho thấy các nội dung: “Cảnh quan, môi trường” đều được nhận định ở mức “Tốt”. Tiếp tục phỏng vấn một số CBQL, GV ở các trường nhận được câu trả lời với các nội dung như: “Nhà trường có trồng thêm cây xanh, tạo bóng mát sân chơi cho trẻ, có sơn sửa tường, hàng rào, vẽ sân”, “Đầu năm học nhà trường xây thêm mái che, trồng nhiều cây hoa và vườn rau tạo không gian đẹp”; “Khu vực sân chơi với các đồ chơi ngoài trời bố trí còn chưa phù hợp, chắn lối đi”, “Sân trường hẹp, đồ chơi chưa nhiều”, “Khu vực cầu tuột cần trải thảm cỏ, sân bóng cần có lưới chắn cao hơn”,...

Từ những đánh giá trên, các trường cần có biện pháp cải tiến nhằm thực hiện tốt hơn nội dung xây dựng cảnh quan, môi trường của trường mình, đảm bảo sự phù hợp và mang lại một môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp và an toàn.

### 3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số các đối tượng khảo sát đều có nhận thức đúng về VHNT ở trường mầm non. Các nội dung VHNT được đánh giá cao là nhờ có sự đồng thuận của các đối tượng khảo sát, sự phối kết hợp tốt giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động liên quan đến VHNT. Điều đó cho thấy, các trường mầm non công lập tại TP. Tân An, tỉnh Long An hiện nay rất chú trọng thực hiện các nội dung VHNT song hành với nhiệm vụ chăm sóc - giáo dục trẻ. Tuy nhiên, đội ngũ CBQL cần phát huy tối đa sức mạnh của tập thể, phát huy vai trò quản lý trong việc thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường để xây dựng một môi trường sư phạm văn minh và hiện đại.

### Tài liệu tham khảo

- Đỗ Tiến Sỹ (2016). *Phát triển năng lực nhà giáo trong xây dựng văn hóa nhà trường*. Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 83, tr 12-14.
- Đỗ Tiến Sỹ (2018). *Phát triển năng lực nhà giáo trong xây dựng văn hóa nhà trường*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 3, tr 12-14.
- Nguyễn Khắc Hùng (2012). *Giáo dục văn hóa học đường - Yếu tố quan trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 81, tr 43-44.
- Nguyễn Quốc Nam (2014). *Sự cần thiết xây dựng mô hình văn hóa nhà trường trung học phổ thông theo hướng đổi mới giáo dục hiện nay*. Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 65, tr 34-37.
- Peterson K.D. - Deal T.E. (2009). *The Shaping School Culture Fieldbook*. Publisher Jossey Bass.
- Phạm Minh Hạc (2013). *Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường*. Tạp chí Đại học Sài Gòn, số 17, tr 5-12.
- Vũ Thị Quỳnh (2017). *Thực trạng quản lý phát triển văn hóa nhà trường ở các trường cao đẳng sư phạm vùng Đồng bằng sông Hồng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 139, tr 90-95.
- Vũ Thị Quỳnh (2018). *Phát triển văn hóa nhà trường cao đẳng sư phạm vùng Đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Wagner C.R. (2006). *The school leader's Tool for Assessing and improving school culture*. PL, Western Kentucky University.